

CHÍNH PHỦ**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 21-CP ngày 4-3-1995 về việc thành lập Hội đồng Học hàm Nhà nước.****CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập Hội đồng Học hàm Nhà nước trực thuộc Chính phủ để xét duyệt, công nhận học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư cho cán bộ khoa học, giáo dục.

Điều 2.- Hội đồng Học hàm Nhà nước có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Xét duyệt, công nhận và cấp giấy chứng nhận học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư cho các cán bộ khoa học và giáo dục của tất cả các ngành nghề chuyên môn.

2. Tước bỏ Học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư của những người đã được công nhận, nhưng bị phát hiện là không đủ tiêu chuẩn.

Điều 3.-

a) Các thành viên của Hội đồng Học hàm Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, gồm có:

- Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Phó Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

- Tổng Thư ký Hội đồng;

- Các Ủy viên Hội đồng là các Giáo sư hoặc Phó Giáo sư đại diện cho các ngành chuyên môn.

b) Ban Thường trực Hội đồng gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký.

c) Tổng Thư ký Hội đồng là cán bộ chuyên trách của Hội đồng, còn các thành viên khác đều hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm.

d) Nhiệm kỳ của Hội đồng là 5 năm

Điều 4.- Hội đồng Học hàm Nhà nước tiến hành xét duyệt, công nhận và cấp giấy chứng

nhận học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư theo Quy chế Xét duyệt và công nhận học hàm do Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành.

Điều 5.- Giúp việc cho Hội đồng Học hàm Nhà nước là Ban thư ký và Văn phòng Hội đồng. Thành viên Ban thư ký Hội đồng phải có học vị Tiến sĩ, Phó Tiến sĩ hoặc có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư.

Tổng số cán bộ biên chế của Văn phòng và Ban thư ký Hội đồng tối đa không quá 15 người. Số cán bộ này do Chủ tịch Hội đồng trực tiếp quản lý.

Điều 6.- Hội đồng Học hàm Nhà nước có con dấu riêng và tài khoản riêng. Kinh phí hoạt động của Hội đồng do ngân sách Nhà nước cấp thông qua ngân sách của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trụ sở làm việc của Hội đồng đặt tại trụ sở của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 7.- Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Nghị định này thay thế Nghị định số 153-HDBT ngày 25-9-1989 về việc xét duyệt học vị và chức danh khoa học Nhà nước. Việc xét duyệt, công nhận học vị nay giao cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các thành viên Hội đồng Học hàm Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 25-CP ngày 5-4-1995 về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính.**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 178-CP ngày 28-10-1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Cố vấn - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Kho bạc Nhà nước là tổ chức trực thuộc Bộ Tài chính, có nhiệm vụ giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về quỹ ngân sách Nhà nước (bao gồm cả quỹ ngoại tệ tập trung của Nhà nước); quỹ dự trữ tài chính Nhà nước; tiền, tài sản tạm thu, tạm giữ; huy động vốn cho ngân sách Nhà nước và cho đầu tư phát triển.

Điều 2.- Kho bạc Nhà nước có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Soan thảo các dự án, văn bản pháp quy về quản lý quỹ ngân sách Nhà nước, quỹ dự trữ tài chính Nhà nước, tiền và tài sản tạm thu, tạm giữ để Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Ban hành các văn bản hướng dẫn về nghiệp vụ hoạt động của Kho bạc Nhà nước.

3. Tập trung và phân ánh các khoản thu ngân sách Nhà nước (bao gồm cả thu viện trợ, vay nợ trong nước và nước ngoài). Thực hiện điều tiết số thu ngân sách Nhà nước cho các cấp ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Thực hiện chi trả và kiểm soát chi ngân sách Nhà nước theo từng đối tượng thụ hưởng theo dự toán ngân sách Nhà nước được duyệt.

4. Kiểm soát và thực hiện nhập, xuất các quỹ dự trữ tài chính Nhà nước; tiền, tài sản tạm thu, tạm giữ và các khoản tịch thu đưa vào tài sản Nhà nước theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

5. Mở tài khoản, kiểm soát tài khoản tiền gửi và thực hiện thanh toán, giao dịch bằng tiền mặt, chuyển khoản với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có quan hệ giao dịch với Kho bạc Nhà nước.

6. Tổ chức huy động vốn cho ngân sách Nhà nước và cho đầu tư phát triển. Thực hiện nhiệm vụ phát hành trái phiếu Chính phủ trong nước và ngoài nước theo quy định của Chính phủ.

7. Tổ chức kế toán, thống kê và báo cáo quyết toán quỹ ngân sách Nhà nước, quỹ dự trữ tài chính Nhà nước, tiền và tài sản tạm thu, tạm giữ.

8. Mở tài khoản tiền gửi (có kỳ hạn, không có kỳ hạn) tại Ngân hàng Nhà nước hoặc Ngân hàng Thương mại quốc doanh để giao dịch, thanh toán giữa Kho bạc Nhà nước với Ngân hàng.

Thực hiện một số nghiệp vụ ngân hàng theo sự ủy nhiệm của Thống đốc Ngân hàng.

9. Tổ chức thanh toán, điều hòa vốn và tiền mặt trong toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước, bảo đảm tập trung nhanh, đầy đủ các khoản thu, đáp ứng kịp thời nhu cầu thanh toán, chi trả của ngân sách Nhà nước.

10. Trong trường hợp cần thiết, khi nguồn thu chưa tập trung kịp theo kế hoạch, Kho bạc Nhà nước được sử dụng vốn nhàn rỗi, vay ngắn hạn của Ngân hàng Nhà nước Trung ương để giải quyết kịp thời nhu cầu chi của ngân sách Nhà nước. Việc vay ngắn hạn Ngân hàng Nhà nước theo quy định hiện hành.

11. Lưu giữ, bảo quản tài sản, tiền và các chứng chỉ có giá của Nhà nước, của các cơ quan, đơn vị, cá nhân gửi tại Kho bạc Nhà nước.

12. Khi phát hiện đơn vị, tổ chức được thụ hưởng ngân sách Nhà nước có sự vi phạm chế độ quản lý tài chính Nhà nước, thì Kho bạc Nhà nước được tạm thời đình chỉ việc chi trả, thanh toán và báo cáo với cấp có thẩm quyền để xử lý.

13. Thực hiện nhiệm vụ về hợp tác quốc tế thuộc lĩnh vực kho bạc Nhà nước.

14. Tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra trong nội bộ hệ thống Kho bạc Nhà nước.

15. Tổ chức quản lý hệ thống thông tin, tin học trong toàn hệ thống Kho bạc Nhà nước.

16. Quản lý công chức, viên chức, vốn và tài sản thuộc hệ thống Kho bạc Nhà nước.

Điều 3. - Kho bạc Nhà nước được tổ chức thành hệ thống thống nhất như sau:

1. Ở Trung ương là Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính. Kho bạc Nhà nước có Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các Phó Tổng Giám đốc do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm và miễn nhiệm.

Bộ máy Kho bạc Nhà nước ở Trung ương gồm có:

1. Vụ Kế hoạch tổng hợp,
2. Vụ Kế toán,
3. Vụ Huy động vốn,
4. Vụ Ngân quỹ,
5. Vụ Thanh tra,
6. Vụ Tổ chức và cán bộ,
7. Văn phòng Kho bạc Nhà nước,
8. Trung tâm Thông tin, tin học.

2. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Kho bạc Nhà nước trực thuộc Kho bạc Nhà nước ở Trung ương. Kho bạc Nhà nước ở tỉnh, thành

phổ có Giám đốc và một số Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc. Giám đốc và các Phó Giám đốc Kho bạc do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước.

3. Ở quận, huyện, thị xã hoặc khu vực (liên huyện) có Kho bạc Nhà nước trực thuộc Kho bạc Nhà nước ở tỉnh, thành phố. Kho bạc Nhà nước ở quận, huyện, thị xã, khu vực có Giám đốc và một số Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Kho bạc ở quận, huyện, thị xã, khu vực do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy cụ thể của Kho bạc Nhà nước nói tại điểm 1, 2, 3 trên đây do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

Điều 4.- Các Kho bạc Nhà nước ở Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, quận, huyện, thị xã, khu vực là những tổ chức quản lý quỹ tài chính Nhà nước, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng.

Điều 5.- Biên chế của hệ thống Kho bạc Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định trong tổng biên chế của Bộ Tài chính.

Điều 6.- Kinh phí hoạt động của hệ thống Kho bạc Nhà nước do ngân sách Nhà nước cấp và được tổng hợp chung trong dự toán chi của Bộ Tài chính.

Kho bạc Nhà nước được sử dụng các khoản thu phát sinh trong quá trình thực hiện các nghiệp vụ giao dịch, thanh toán (sau khi đã trừ chi phí) để đầu tư phát triển kỹ thuật nghiệp vụ của hệ thống Kho bạc Nhà nước. Việc quản lý các khoản thu và chi đầu tư này phải theo đúng chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.

Điều 7.- Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Bãi bỏ Quyết định số 7-HĐBT ngày 4-1-1990 về việc thành lập hệ thống Kho bạc Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính và các quy định tại các văn bản khác trước đây trái với Nghị định này.

Điều 8.- Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng
VÔ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 26-CP ngày 17-4-1995 về việc điều chuyển một số nhiệm vụ từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sang các Bộ có liên quan.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ kết luận của Thường trực Chính phủ tại phiên họp ngày 28-2-1995;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Nay chuyển giao một số nhiệm vụ từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sang các Bộ, ngành dưới đây quản lý:

1. Nhiệm vụ di dân phát triển vùng kinh tế mới và Chương trình nước sinh hoạt nông thôn do UNICEF tài trợ chuyển sang Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm.

2. Nhiệm vụ dạy văn hóa cho trẻ khuyết tật, bao gồm cả trẻ câm điếc chuyển sang Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Nhiệm vụ lưu giữ, bảo quản các tài liệu di tích, chứng tích và tang vật về tội ác chiến tranh chuyển sang Bộ Văn hóa - Thông tin.

4. Nhiệm vụ quản lý chế độ, chính sách tiền lương của công chức, viên chức thuộc các cơ quan quản lý Nhà nước (kể cả cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp) và các tổ chức sự nghiệp, tổ chức xã hội chuyển sang Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Điều 2.- Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm bàn giao toàn bộ các tổ chức làm các nhiệm vụ nói trên bao gồm cán bộ, nhân viên (trong biên chế và hợp đồng), tiền lương công chức, viên chức theo từng ngạch, bậc; hồ sơ, tài liệu, cơ sở vật chất và trang thiết bị sang cho các Bộ nói tại Điều 1 quản lý.

Bộ trưởng các Bộ Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa - Thông tin, Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ tiếp nhận và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ nói trên.